

ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG HUYỆN CHÍNH THỨC  
NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (4.0 điểm):** Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

"Hạnh phúc

Là sự bình yên sau những trận bom rền

Là qua trận sốt rét rừng

Đồng đội không người nào nằm lại

Là những lời hẹn hò bên nhau mãi mãi

Là lửa cháy na pan không thiếu chày tiếng cười...

Hạnh phúc

Là khi những người lính trở về

Chống nạng run run ngã vào vòng tay mẹ

Nhân ra mình hãy còn thơ bé

Òa khóc một lần cho thỏa những ước ao..."

(Khúc vĩ thanh sau cuộc chiến- Chu Thị Thơm)

a) Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Nếu phương thức biểu đạt chính của văn bản?

b) Xác định hai biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản? Nếu nội dung chính của văn bản trên.

c) Em hiểu thế nào về ý nghĩa của những câu thơ sau:

"Hạnh phúc

Là sự bình yên sau những trận bom rền

Là qua trận sốt rét rừng

Đồng đội không người nào nằm lại."

**Câu 2 (6,0 điểm):** Trình bày suy nghĩ của em về mẩu chuyện sau:

THƯỢNG ĐẾ CŨNG KHÔNG BIẾT

Thượng đế lấy đất sét nặn ra con người. Khi Ngài nặn xong rồi vẫn còn thừa ra một mẩu đất.

- Ta có thể nặn thêm cho con gì nữa? - Ngài hỏi.

Con người suy nghĩ một lúc: Mình có vẻ như đã đầy đủ tay, chân, đầu... rồi nói:

- Xin Ngài nặn cho con hạnh phúc.

Thượng đế dù thấy hết, biết hết nhưng cũng không hiểu hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:

- Đây, con tự đi mà nặn lấy cho mình hạnh phúc!

(Theo Những giai thoại hay nhất về tình yêu và cuộc sống, tập 2)

**Câu 3 (10,0 điểm):** Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết: "Hãy biết ơn vị muối của đời cho thơ chất mặn!"

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận. Liên hệ với bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh để thấy được "chất mặn" trong thơ?

Câu	Hướng dẫn	Điểm
<p><b>Câu 1</b> (4,0 điểm)</p>	<p>a. - Thể thơ tự do, - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm</p>	0,5
	<p>b.- Hai biện pháp từ chính: + Điệp cấu trúc: cấu trúc lặp của hai đoạn "<i>Hạnh phúc..là</i>", cấu trúc câu "<i>là....</i>" + liệt kê: những điều là hạnh phúc của người lính <i>sự bình yên sau những trận bom rền, đồng đội không người nào nằm lại, những lời hẹn hò bên nhau mãi mãi...</i> - Nội dung chính: Quan niệm về hạnh phúc của người lính trong chiến tranh</p>	0,5 0,5 0,5
	<p>c. Ý nghĩa của những câu thơ: - Hạnh phúc của những người lính là sự sống:Giữa bom đạn, thiếu thốn niềm vui lớn nhất là được sống, được tiếp tục chiến đấu. - Hạnh phúc là sự bình yên sau những trận bom, là qua trận sốt rét rừng, không ai ngã xuống. - Hạnh phúc là đồng đội vẫn vững bước tiếp tục hành quân, chiến đấu, không ai ngã xuống giữa khó khăn, bom đạn</p>	1,5
	<p><b>I. Yêu cầu chung:</b> - Về hình thức, kỹ năng: Viết bài văn nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, sử dụng các phép lập luận giải thích, chứng minh, đánh giá bản luận, có hệ thống luận điểm, luận cứ thuyết phục - Về nội dung: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hạnh phúc không bao giờ sẵn có hay là món quà được ai ban tặng; hạnh phúc của con người phải do chính con người tạo nên. Đưa ra được quan điểm, kiến giải về hạnh phúc theo cách của riêng mình.</p>	
<p><b>Câu 2</b> (6,0 điểm)</p>	<p><b>II. Yêu cầu cụ thể:</b></p>	
	<p><b>1. Nêu vấn đề.</b> Hạnh phúc là điều mà ai cũng muốn có nhưng để có được hạnh là phải tự thân mỗi người tạo ra, nó không dễ dàng mà có. Câu chuyện "<i>Thượng đế cũng không biết</i>" đã nêu lên thông điệp ấy.</p>	0,5
	<p><b>2. Giải thích nội dung, ý nghĩa mẩu chuyện</b> - "<i>Thượng đế</i>" là hình ảnh biểu tượng cho một đấng toàn năng có khả năng biết hết mọi chuyện và tạo nên con người ; nhưng không thể "nặn" được hạnh phúc để ban tặng cho loài người. - "<i>Hạnh phúc</i>" là khát vọng, là mong muốn, là đích đến của con người trong cuộc sống. Tuy mỗi người có một quan niệm, cảm nhận khác nhau về hạnh phúc nhưng có thể nhận thấy điểm chung: Hạnh phúc gắn liền với trạng thái vui sướng khi con người cảm thấy thỏa mãn ý nguyện nào đó của mình. - Thông điệp : Hạnh phúc không bao giờ sẵn có hay là món quà được ai ban tặng; hạnh phúc của con người phải do chính con người tạo nên.</p>	1,0
<p><b>3. Chứng minh, bình luận:</b> - Hạnh phúc không sẵn có, không bày ra để con người chiếm lĩnh dễ dàng và tùy tiện sử dụng hoặc phung phí. Hạnh phúc chỉ có được khi tự mình hình thành và tự mình nỗ lực, cố gắng để đạt được - Hạnh phúc là khát vọng, là mong muốn, là đích đến của con người trong cuộc sống. Mỗi người có một quan niệm và cảm nhận khác nhau về hạnh phúc. Có thể nhận thấy hạnh phúc gắn liền với trạng thái vui sướng khi con người cảm thấy thỏa mãn ý nguyện nào đó của mình. - Khi tự mình tạo nên hạnh phúc, con người sẽ cảm nhận sâu sắc giá trị của bản thân và ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Đó cũng chính là thứ hạnh phúc có giá trị bền vững nhất. Lúc ấy, người ta biết cảm thông, chia sẻ, hài hòa giữa hạnh phúc cá</p>	2,5	

nhân với hạnh phúc của mọi người.  
 - Khi không tự mình tạo nên hạnh phúc, con người sẽ không biết quý giá cái hạnh phúc mình đang có. Hạnh phúc ấy sẽ không lâu bền.  
 (HS đưa dẫn chứng để chứng minh, biện giải)

**4. Bài học nhận thức và hành động:**

- Cần có nhận thức đúng đắn về hạnh phúc trong mối quan hệ với cuộc sống của bản thân. Biết cảm thông, chia sẻ, hài hòa giữa hạnh phúc cá nhân với hạnh phúc của mọi người.

- Biết vun đắp hạnh phúc bằng những việc làm cụ thể, biết trân trọng, gìn giữ hạnh phúc.

- Phê phán lối sống dựa dẫm, ỷ lại trông chờ hoặc theo đuổi những hạnh phúc viễn vông, mơ hồ. Bên cạnh đó, có một số người không biết đón nhận hạnh phúc khi mang những suy nghĩ bi quan, tiêu cực

1,5

**5. Khẳng định và liên hệ:** Hạnh phúc chính là giá trị đích thực trong cuộc sống của mỗi người. Hãy nỗ lực không ngừng để có được hạnh phúc. Liên hệ

0,5

**A. Yêu cầu chung:**

*Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận về một vấn đề văn học. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Bài viết thể hiện sự nhận thức sâu sắc kiến thức lí luận và kiến thức văn học. Vận dụng tốt các phép lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trong sáng, ít mắc lỗi chính tả*

**B. Yêu cầu cụ thể**

**I. Đặt vấn đề**

- Dẫn dắt nêu vấn đề: Nội dung cảm xúc trong thơ được chất lọc từ những tinh túy của hiện thực cuộc sống

- Trích dẫn ý kiến

- Định hướng nghị luận: Những bài thơ bộc lộ cảm xúc mãnh liệt của nhà thơ trước thực tại cuộc sống và được biểu đạt bằng hình thức nghệ thuật độc đáo sẽ được cuộc đời đón nhận, trân quý.

- Các bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận và "Quê hương" của Tế Hanh là những bài thơ như thế.

0,5

**II. Giải quyết vấn đề**

**1. Giải thích ý kiến**

- *Thơ*: Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu

- *Vị muối của đời*: là hiện thực cuộc sống, là những trần trụi, lo âu, buồn phiền, sung sướng, hạnh phúc... của cuộc sống mà nhà thơ cảm nhận, rung động.

- *cái chất mặn*: là những rung động sâu xa, mãnh liệt của nhà thơ gửi gắm vào trong tác phẩm

=> Tác phẩm thơ phải bắt chặt, phải cắm rễ vào mảnh đất hiện thực thì mới mặn mà, mới neo chặt vào bến hồn người đọc.

0,5

**2. Bàn luận, lí giải**

- Bản chất của văn học nghệ thuật là phải cắm rễ vào hiện thực cuộc sống, phải là những rung động mãnh liệt của nghệ sĩ trước cuộc sống ấy...

- Nếu chỉ là "vị muối của đời" mà không có tài năng, không có con tim nhạy cảm hơn người của nhà thơ thì cũng khó làm nên "vị mặn", những vần thơ nóng bỏng. Cái vị muối của cuộc đời phải xuyên qua trái tim thi sĩ, thấm nhuần trong tâm hồn thi sĩ thì mới thành những vần thơ bất hủ

1,0

**Câu 3  
(10,0  
điểm)**

- Một nhà thơ chân chính phải là một nhà thơ có tài và trên hết, anh phải có vốn sống, phải tắm mình trên bể muối để nhưng nỗi đau, niềm vui, hạnh phúc sáng bừng trong thơ, thế mới trở thành mạch nguồn trong trẻo qua tim người đọc.

### 3. Chứng minh qua bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận

a. Luận điểm 1. "Vị muối của đời" trong "Đoàn thuyền đánh cá" bắt nguồn từ hiện thực hoàn cảnh sáng tác của bài thơ

- Hoàn cảnh chung: Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, miền Bắc được hòa bình bước vào thời kỳ xây dựng CNXH. Khắp mọi nơi, đâu đâu cũng bừng lên khí thế thi đua lao động sản xuất sôi nổi, hăng say. Không khí rộn ràng, vui tin la tỏa khắp mọi nơi. Cả xã hội bừng lên khí thế tự hào, lạc quan vào cuộc sống, tương lai

- Hoàn cảnh riêng:

+ Huy Cận là nhà thơ nổi tiếng của phong trào thơ mới trước cách mạng. Sau cách mạng ông bền bỉ sáng tác và trở thành cây đại thụ của nền văn học cách mạng. Cảm xúc nổi bật trong thơ Huy Cận là cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ với những hình ảnh thơ sáng tạo trên trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú.

+ Giữa năm 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại và dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới

- Hiện thực cuộc sống ấy chính là "vị muối cuộc đời" đã đem lại cho thơ Huy Cận "chất mặn"- Khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống

0,5

b. Luận điểm 2: Từ "vị muối của đời" Huy Cận đã đem đến "chất mặn" cho bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" là bức tranh thiên nhiên vùng biển Quảng Ninh đẹp kỳ vĩ, tráng lệ

- Cảnh hoàng hôn và cảnh bình minh trên biển rực rỡ, kì vĩ mà tráng lệ  
- Cảnh vũ trụ bao la, bát ngát nổi bật với hình ảnh đoàn thuyền bè thế, hào hùng  
- Cảnh biển về đêm thơ mộng, huyền ảo với vẻ đẹp của những loài cá biển lung linh, rực rỡ sắc màu như bức tranh sơn mài

=> Cảm hứng lãng mạn với trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ trên nền hiện thực đã đem đến cho bài thơ "chất mặn" là bức tranh biển trời Tổ quốc vô cùng giàu đẹp. Bức tranh ấy đem đến cho người đọc bao cảm xúc đắm say, yêu mến, tự hào. Gợi nhắc về trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo thân yêu của Tổ quốc.

(HS lấy dẫn chứng phân tích)

1,0

c. Luận điểm 3. "Cái chất mặn" trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" còn là vẻ đẹp của người lao động trong thời đại mới

- Những người ngư dân ra khơi đánh cá trong niềm phấn chấn, tin tưởng, lạc quan  
- Họ phát hiện ra vẻ đẹp của biển, ngợi ca, biết ơn biển

- Con người hiện lên với tầm vóc lớn lao, với tư thế làm chủ biển trời, bước vào công việc đầy khí thế hào hùng của công cuộc chinh phục biển khơi  
- Khí thế lao động hăng say, nhiệt tình trong niềm vui phơi phơi hòa mình với thiên nhiên

- Nhịp điệu công việc diễn ra khẩn trương khỏe khoắn, trở về trong niềm vui thắng lợi, tin yêu vào cuộc sống, tương lai

=> Họ chính là hình ảnh của người lao động trong thời đại mới với niềm vui, niềm lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống, vào tương lai. Người lao động thấy được trách nhiệm và vị trí của mình đối với xã hội. Có lí tưởng cao đẹp, hăng say nhiệt tình cống hiến cho quê hương, đất nước.

2,0

d. Luận điểm 4. "Vị muối của đời" đã được nhà thơ Huy Cận truyền tải qua một hình thức nghệ thuật đặc sắc để "cho thơ chất mặn"

- Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần biết hóa linh hoạt.
- Âm hưởng thơ khỏe khoắn sôi nổi vừa phơi phới, bay bổng vừa ngọt ngào, tha thiết. - Kết cấu đầu cuối tương ứng thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá và trở về.
- Bài thơ cũng là một khúc ca, khúc ca về lao động, về thiên nhiên đất nước giàu đẹp. Khúc ca ấy phơi phới, khỏe khoắn, mạnh mẽ, được tạo nên bởi âm hưởng, giọng điệu của bài thơ. Các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần, ... góp phần làm nên âm hưởng ấy. Cách gieo vần có nhiều biến hóa, linh hoạt...
- Bút pháp phóng đại khoa trương đạt hiệu quả thẩm mỹ và tạo dấu ấn riêng cho bài thơ...
- Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: liệt kê gợi sự giàu có của biển khơi, các hình ảnh ẩn dụ... nghệ thuật nhân hóa gợi một không gian sống động, lung linh, kì ảo mà gần gũi, âm áp

0,5

#### 4. Liên hệ đến bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh để thấy được "chất mặn" trong thơ ca.

- Tế Hanh – một tác giả có mặt trong phong trào Thơ mới và sau cách mạng vẫn tiếp tục sáng tác dồi dào. Bài thơ "Quê hương" là kỉ niệm sâu đậm thời niên thiếu, là tác phẩm mở đầu cho nguồn cảm hứng về quê hương trong thơ Tế Hanh. Chính bởi sinh ra và lớn lên giữa làng quê làm nghề chài lưới nên Tế Hanh mới có những cảm nhận chân thực và tinh tế về người ngư dân và cuộc sống tâm hồn của họ.

- Đó là cảm nhận về cảnh sắc quê hương, về khí thế của những chàng trai khi căng buồm ra khơi. Phải đắm mình vào vị mặn mòi của biển thì Tế Hanh mới thấy hết vẻ đẹp của con thuyền lúc ra khơi và ý nghĩa thiêng liêng của cánh buồm.

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang  
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

Từ hình ảnh của thiên nhiên, tác giả đã liên tưởng đến "hồn người", phải là một tâm hồn nhạy cảm trước cảnh vật, một tâm lòng gắn bó với quê hương làng xóm Tế Hanh mới có thể viết được như vậy. Cảnh buồm trắng vốn là hình ảnh quen thuộc nay trở nên lớn lao và thiên nhiên. Cảnh buồm trắng thâu gió vượt biển khơi như hồn người đang hướng tới tương lai tốt đẹp. Có lẽ nhà thơ chợt nhận ra rằng linh hồn của quê hương đang nằm trong cánh buồm. Hình ảnh trong thơ trên vừa thơ mộng vừa hoành tráng, nó vừa vẽ nên chính xác hình thể vừa gợi được linh hồn của sự vật.

- Cả quãng đời tuổi thơ của Tế Hanh đã có không biết bao nhiêu lần cùng người dân trong làng hạnh phúc đón thuyền cá trở về. Cái không khí ấy mới thật khó quên:

*Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ  
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về  
Nhờ ơn trời, biển lặng, cá đầy ghe  
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

Những tinh tú "ồn ào", "tấp nập" toát lên không khí đông vui, hối hả đầy sôi động của cánh buồm đón ghe cá trở về. Người đọc như thực sự được sống trong không khí ấy, được nghe lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên, biển lặng để người dân chài trở về an toàn và cá đầy ghe, được nhìn thấy "những con cá tươi ngon thân bạc trắng". Tế Hanh không miêu tả công việc đánh bắt cá như thế nào nhưng ta có thể tưởng tượng được đó là những giờ phút lao động không biết mệt mỏi để đạt được thành quả như mong đợi.

- Sau chuyến ra khơi là hình ảnh con thuyền và con người trở về trong ngơi nghỉ:

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng  
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm*

2,0

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về năm  
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.*

Có thể nói rằng đây chính là những câu thơ hay nhất, tinh tế nhất của bài thơ. Với lối tả thực, hình ảnh “làn da ngấm rấm nắng” hiện lên để lại dấu ấn vô cùng sâu sắc thì ngay câu thơ sau lại tả bằng một cảm nhận rất lãng mạn “Cả thân hình nồng thớ vị xa xăm” – Thân hình vạm vỡ của người dân chài thấm đẫm hơi thớ của biển cả nồng mặn vị muối của đại dương bao la. Cái độc đáo của câu thơ là gợi cả linh hồn và tâm vóc của con người biển cả. Hai câu thơ miêu tả về con thuyền nằm im trên bến đỗ cũng là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo.

Nhà thơ không chỉ thấy con thuyền nằm im trên bến mà còn thấy cả sự mệt mỏi của nó. Cũng như dân chài, con thuyền có vị mặn của nước biển, con thuyền như đang lắng nghe chát muối của đại dương đang thấm trong từng thớ vỏ của nó. Thuyền trở nên có hồn hơn, nó không còn là một vật vô tri vô giác nữa mà đã trở thành người bạn của ngư dân. Không phải người con làng chài thì không thể viết hay như thế, tinh như thế, và cũng chỉ viết được những câu thơ như vậy khi tâm hồn Tế Hanh hoà vào cảnh vật cả hồn mình để lắng nghe. Ở đó là âm thanh của gió rít nhẹ trong ngày mới, là tiếng sóng vỗ triều lên, là tiếng ồn ào của chợ cá và là những âm thanh lắng đọng trong từng thớ gỗ con thuyền.

Có lẽ, chát mặn môi kia cũng đã thấm sâu vào da thịt nhà thơ, vào tâm hồn nhà thơ để trở thành nỗi niềm ám ảnh gợi bằng khuông kì diệu. Nét tinh tế, tài hoa của Tế Hanh là ông “nghe thấy cả những điều không hình sắc, không âm thanh như “mảnh hồn làng” trên “cánh buồm giương”... Thơ Tế Hanh là thế giới thật gần gũi, thường ta chỉ thấy một cách lơ mơ, cái thế giới tình cảm ta đã âm thầm trao cảnh vật: sự mỏi mệt, say sưa của con thuyền lúc trở về bến...”  
- Nói lên tiếng nói từ tận đáy lòng mình là lúc nhà thơ bày tỏ tình cảm của một người con xa quê hương về quê hương, về đất nước :

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ  
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc thuyền vôi  
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi  
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá*

Nếu không có mấy câu thơ này, có lẽ ta không biết nhà thơ đang xa quê, ta thấy được một khung cảnh vô cùng sống động trước mắt chúng ta, vậy mà nó lại được viết ra từ tâm tưởng một cậu học trò, từ đó ta có thể nhận ra rằng quê hương luôn nằm trong tiềm thức nhà thơ, quê hương luôn hiện hình trong từng suy nghĩ, từng dòng cảm xúc. Nói nhớ quê hương thiết tha bật ra thành những lời nói vô cùng giản dị: “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá”. Quê hương là mùi biển mặn nồng, quê hương là con nước xanh, là màu cá bạc, là cánh buồm vôi.

## 5. So sánh để tìm điểm tương đồng và sự khác biệt

### \* Điểm tương đồng

- Cả hai bài thơ đều là những tác phẩm văn học chân chính lấy chất liệu từ “vị muối cuộc đời”- từ hiện thực cuộc sống của các nhà thơ gắn với hiện thực cuộc sống của quê hương đất nước để đem đến cho thơ ca “chát mặn” đậm đà hương vị của tình đời, tình người

- Cả hai thi phẩm đều thể hiện được tài năng sáng tạo nghệ thuật; đặc biệt là thể hiện được tiếng lòng của thi nhân với con người, với quê hương đất nước

### \* Sự khác biệt

- Hoàn cảnh ra đời của hai bài thơ khác nhau

- Hình thức nghệ thuật của hai bài thơ cũng có điểm khác nhau:

+ Thể thơ: “Quê hương” viết theo thể thơ 8 chữ, “Đoàn thuyền đánh cá” theo thể 7 chữ; giọng điệu của mỗi bài thơ được thể hiện linh hoạt phù hợp với mạch vận động cảm xúc của mỗi thi phẩm để đem lại cho đời “vị mặn rất riêng”-thể hiện đậm đặc phong cách sáng tác của mỗi thi nhân.

+ Cách lựa chọn hình ảnh: “Đoàn thuyền đánh cá” có nhiều hình ảnh đẹp, tráng lệ,

vi được xây dựng dựa trên trí tưởng tượng phong phú của nhà thơ. "Quê hương" tạo những hình ảnh thơ mang phong vị riêng của làng chài- đậm đà "chất muối" đậm phong vị của quê hương ông

**6. Đánh giá, khái quát**

- Câu thơ của Chế Lan Viên đúng đắn sâu sắc. Huy Cận và Tế Hanh đã khai thác vị muối của đời- hiện thực cuộc sống thông qua tài năng sáng tạo, tình cảm cá nhân của mỗi nhà thơ, mỗi nhà thơ đã đem đến "cho thơ chất mặn" đậm đà, sâu sắc. "Vị mặn" trong hai bài thơ chính là cái tinh của tác giả gửi gắm, là những rung động sâu xa trước hiện thực cuộc sống rất đáng trân trọng.
- Bài học cho người sáng tác: Nhà thơ phải sống sâu với cuộc đời, phải biết chắt lọc hiện thực cuộc sống để tìm "chất mặn" cho thơ. Nhà thơ phải có tâm huyết, tài năng và không ngừng sáng tạo.
- Gợi mở đối với bạn đọc: Cũng phải hòa mình với cuộc đời, là những người bạn tâm tình thấu hiểu nhà thơ, là bạn đồng hành và nhiều khi phải là "đồng tác giả" trong việc khám phá những giá trị đặc sắc của thi phẩm

1,0

**III. Kết thúc vấn đề**

- Khẳng định: Ý kiến của Chế Lan Viên và hai bài thơ đã khẳng định vẻ đẹp đích thực của thơ ca và yêu cầu đối với nhà thơ chân chính
- Những bài thơ thấm đẫm "vị muối cuộc đời" và có "chất mặn" đậm đà, chất chứa hương vị riêng được tạo nên bằng tài năng, tâm huyết của mỗi nhà thơ sẽ sống lâu với đời, neo đậu lâu bền trong lòng người đọc
- Hiểu giá trị của thơ ca, là người yêu thơ, ta lại càng trân trọng những bài thơ hay và những nhà thơ chân chính.

0,5